

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Số: 1581/QĐ-TTg CỘNG VĂN ĐẾN Số: 7051 Ngày: 11 tháng 10 năm 2009 Kính chuyển:

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long
đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch xây dựng Vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi lập quy hoạch:

Phạm vi lập quy hoạch Vùng đồng bằng sông Cửu Long bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính của thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, An Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau.

Diện tích tự nhiên khoảng 40.604,7 km², đường biên giới với Campuchia khoảng 330 km, đường bờ biển dài trên 700 km và khoảng 360.000 km² vùng biển thuộc chủ quyền.

Phạm vi nghiên cứu bao gồm cả Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam và các khu vực liên quan đến không gian phát triển kinh tế xã hội của vùng trong tầm nhìn hướng tới 2050.

2. Mục tiêu phát triển:

- Phát huy vai trò, vị thế và tiềm năng của Vùng theo mô hình đa cực tập trung kết hợp các hành lang kinh tế đô thị, với thành phố Cần Thơ là đô thị hạt nhân và trung tâm của vùng;

- Phát triển cấu trúc không gian toàn Vùng với hành lang kinh tế sông Tiền, sông Hậu, quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh, cụm các đô thị trung tâm và các đô thị nhỏ được phân bố đều dựa trên các vùng nông nghiệp, công nghiệp và du lịch;

- Phát triển các đô thị mới có tính chất, chức năng dịch vụ phát triển công nghiệp, du lịch, thương mại gắn với đặc thù từng vùng;

- Xây dựng hệ thống đô thị trên toàn Vùng, liên kết, hỗ trợ giữa các vùng đô thị trung tâm và các trục hành lang kinh tế đô thị;

- Phát triển các vùng nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp tập trung chuyên môn hóa; hình thành các trục hành lang kinh tế công nghiệp và dịch vụ, tạo động lực cho các tỉnh trong Vùng phát triển nhanh và bền vững;

- Phát triển các vùng du lịch, các trung tâm du lịch tầm quốc tế, quốc gia gắn với đặc trưng văn hóa, đô thị và cảnh quan tự nhiên;

- Phát triển cân bằng, hài hoà giữa đô thị và nông thôn;

- Hình thành hệ thống hạ tầng xã hội đa dạng và linh hoạt trên cơ sở hệ thống hạ tầng kỹ thuật gắn kết hệ thống dân cư, đô thị trên toàn vùng, kiểm soát môi trường chặt chẽ, có các đầu mối xử lý chất thải, nghĩa trang, nguồn nước sạch, năng lượng, kết hợp kiểm soát lũ tại vùng với các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng thay đổi bất thường của thiên nhiên đối với các đô thị ven biển, ven sông.

- Hình thành các chương trình, dự án chiến lược có sức lan tỏa và thúc đẩy sự phát triển vùng;

- Xây dựng khung thể chế bao gồm mô hình quản lý và kiểm soát phát triển không gian, kiến trúc cảnh quan vùng có hiệu quả.

3. Tầm nhìn đến 2050:

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2050 sẽ là vùng nông sản lớn trong mạng lưới sản xuất toàn cầu; là vùng kinh tế phát triển năng động, bền vững, có môi trường đầu tư thuận lợi; có điều kiện và chất lượng sống đô thị và nông thôn cao; là trung tâm văn hoá - lịch sử và du lịch, dịch vụ ẩm thực lớn với các vùng nông - lâm và sinh thái đặc thù; có cảnh quan và môi trường tốt.

4. Các dự báo phát triển vùng:

a) Về dân số:

- Dự kiến dân số trong vùng đến năm 2020 khoảng 20 - 21 triệu người, trong đó dân số đô thị khoảng 7,0 - 7,5 triệu người, với tỷ lệ đô thị hóa khoảng 33 - 35%

- Dự kiến dân số trong vùng đến năm 2050 khoảng 30 - 32 triệu người, trong đó dân số đô thị khoảng 25 - 27 triệu người, với tỷ lệ đô thị hóa khoảng

40 - 50%.

b) Về đất xây dựng đô thị và công nghiệp:

- Dự kiến quy mô đất đai xây dựng đô thị: khoảng 100.000 - 110.000 ha vào năm 2020, khoảng 320.000 - 350.000 ha vào năm 2050.

- Dự kiến quy mô đất đai công nghiệp tập trung khoảng 20.000 - 30.000 ha vào năm 2020, khoảng 40.000 - 50.000 ha vào năm 2050.

5. Mô hình phát triển vùng:

Mô hình phát triển Vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo hình thức đa cực - tập trung kết hợp với các hành lang kinh tế .

6. Định hướng phát triển không gian:

a) Cấu trúc không gian vùng gắn bó chặt chẽ với Vùng thành phố Hồ Chí Minh, biển Đông, biển Tây và biên giới Campuchia thông qua các trục quốc lộ, tuyến cao tốc nối vùng trung tâm và các trung tâm tiểu vùng, gồm:

- Cấu trúc không gian vùng đô thị và công nghiệp:

+ Vùng đô thị trung tâm với thành phố Cần Thơ là đô thị hạt nhân, kết nối với các thành phố: Cao Lãnh, Long Xuyên, Vĩnh Long và thị xã Sa Đéc.

+ Vùng đô thị Đông Bắc với thành phố Mỹ Tho là đô thị hạt nhân, kết nối với các thị xã: Gò Công, Tân An, Trà Vinh, thành phố Bến Tre và đô thị Tân Thạnh.

+ Vùng đô thị Tây Nam với thành phố Cà Mau là đô thị hạt nhân kết nối với thành phố Rạch Giá, thị xã Hà Tiên, thị xã Bạc Liêu, thành phố Sóc Trăng, thị xã Vị Thanh.

Kết nối theo các trục hành lang kinh tế đô thị:

+ Trục hành lang kinh tế đô thị theo đường thủy: sông Tiền, sông Hậu và tuyến giao thông thủy chính từ thành phố Hồ Chí Minh đi Cần Thơ, Cà Mau, từ thành phố Hồ Chí Minh đi Cao Lãnh, Rạch Giá và Hà Tiên.

+ Trục hành lang kinh tế đô thị theo đường bộ: quốc lộ 1A, đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ - Cà Mau, quốc lộ 50, tuyến đường Hồ Chí Minh giai đoạn 2, tuyến N1 ven biên giới với Campuchia; tuyến đường Đông Tây là các tuyến quốc lộ dọc sông Tiền, sông Hậu (quốc lộ 62, quốc lộ 30, quốc lộ 54, quốc lộ 91, quốc lộ 61...).

- Cấu trúc không gian vùng cảnh quan: gồm hệ thống sông Tiền, sông Hậu, vùng cảnh quan ngập mặn ven biển Tây và biển Đông; vùng sinh thái

Đồng Tháp Mười, vùng rừng tự nhiên và biển đảo Phú Quốc, rừng U Minh Thượng và U Minh Hạ...

b) Định hướng tổ chức phát triển không gian vùng:

- Phân vùng chức năng

+ Vùng phát triển đô thị:

. Vùng đô thị trung tâm gồm đô thị hạt nhân thành phố Cần Thơ và các đô thị vệ tinh độc lập (thành phố Long Xuyên, Cao Lãnh và Vĩnh Long). Các đô thị này kết hợp với nhau thành một vùng đô thị trung tâm của Vùng đồng bằng sông Cửu Long là đầu mối giao thông có cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội phát triển.

. Vùng phụ cận xác định trong phạm vi bán kính 30 - 50 km từ vùng đô thị trung tâm gồm Ô Môn, Cái Răng, Bình Minh thuộc thành phố Cần Thơ; An Châu, Phú Hội thuộc thành phố Long Xuyên; An Hữu, Cái Tàu Hạ thuộc tỉnh Vĩnh Long; Mỹ Thọ và Thanh Bình thuộc tỉnh Đồng Tháp, các đô thị này trở thành đô thị vệ tinh trong chùm đô thị thành phố Cần Thơ.

. Vùng đối trọng: phía Tây Nam gồm 4 tỉnh: Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Hậu Giang với các đô thị tỉnh lỵ Rạch Giá, Cà Mau, Bạc Liêu, Vị Thanh có khoảng cách trung bình 30 - 50 km từ đô thị trung tâm. Phía Đông Bắc gồm 4 tỉnh: Tiền Giang, Long An, Bến Tre và Đồng Tháp với các đô thị tỉnh lỵ có khoảng cách trung bình 30 - 50 km từ đô thị trung tâm là thành phố Mỹ Tho, thị xã Tân An, thị xã Gò Công, thành phố Bến Tre và đô thị Tân Thạnh, là cửa ngõ quan trọng của vùng đồng bằng sông Cửu Long với thành phố Hồ Chí Minh.

+ Các trục hành lang kinh tế đô thị

. Trục hành lang kinh tế đô thị: sông Tiền sông Hậu (trục hành lang kinh tế Đông - Tây) và quốc lộ 91 (tuyến Nam sông Hậu) với cực Tây là khu vực cửa khẩu tỉnh An Giang và Đồng Tháp, cực Đông là vùng đô thị - cảng ven biển (cảng vùng) và hệ thống cảng Sóc Trăng (cảng Trần Đề - Đại Ngãi). Đây là trục nối kết với các nước ASEAN và quốc tế.

. Trục hành lang kinh tế đô thị quốc lộ 1A - đường Hồ Chí Minh (hướng Bắc Nam): với thành phố Cần Thơ là trung tâm vùng, cực Bắc là thành phố Mỹ Tho giao thoa vùng thành phố Hồ Chí Minh và vùng đồng bằng sông Cửu Long và cực Nam là thành phố Cà Mau, kết nối cực tăng trưởng mới với Trung tâm phát triển năng lượng khí - điện - đạm tại Cà Mau và nhiệt điện Kiên Lương tại Kiên Giang.

. Các trục hành lang kinh tế đô thị khác kết nối các đô thị còn lại trong các hoạt động phục vụ sản xuất nông nghiệp và các dịch vụ cho nông thôn, gồm:

hành lang Đông Nam từ Gò Đen (Long An) tới Mỹ Tho (Tiền Giang) tiếp giáp và là cửa ngõ của thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời là khu vực ngoại vi trực tiếp của thành phố Hồ Chí Minh; hành lang Tây Nam là cửa ngõ của đồng bằng sông Cửu Long hướng về biển Tây; hành lang ven biển, hành lang biên giới...

Phân bố mạng lưới đô thị theo tính chất và chức năng

. Chức năng đô thị tổng hợp và trung tâm Vùng: thành phố Cần Thơ.

. Chức năng đô thị tỉnh lỵ: thị xã Tân An, thành phố Mỹ Tho, thành phố Bến Tre, thành phố Cao Lãnh, thành phố Vĩnh Long, thị xã Trà Vinh, thành phố Long Xuyên, thành phố Sóc Trăng, thị xã Bạc Liêu, thị xã Vị Thanh, thành phố Cà Mau và thành phố Rạch Giá.

. Chức năng đô thị chuyên ngành công nghiệp, dịch vụ du lịch, dịch vụ cảng của tỉnh là các thị xã: Gò Công (Tiền Giang), Bến Lức, Đức Hoà (Long An), Sa Đéc (Đồng Tháp), Châu Đốc (An Giang), Kiên Lương và Hà Tiên (Kiên Giang). Gành Hào (Bạc Liêu), Năm Căn (Cà Mau).

. Các đô thị chuyên ngành lớn: đô thị đào tạo Cần Thơ, Vĩnh Long, đô thị du lịch Rạch Giá, đô thị dịch vụ - công nghiệp Tân An, Cà Mau, đô thị dịch vụ - du lịch Hà Tiên, đô thị đánh bắt thủy hải sản như Sông Đốc, Năm Căn, Châu Đốc; Tri Tôn có quy mô và hình thái phát triển theo chức năng phân vùng.

. Các đô thị trung tâm huyện lỵ: có 198 thị trấn huyện lỵ gắn với hoạt động hành chính và dịch vụ nông - ngư nghiệp của các vùng huyện.

. Đô thị đảo Phú Quốc (Kiên Giang): phát triển kinh tế, thương mại - du lịch, dịch vụ.

Phân loại đô thị theo vùng bị ngập lũ

Mức ngập lũ sâu trên 3m: có thị xã Châu Đốc và 8 thị trấn huyện lỵ nằm trong vùng ngập sâu; mức ngập lũ vừa từ 2 - 3 m: có 1 thành phố Long Xuyên và 6 thị trấn huyện lỵ; mức ngập lũ từ 1 - 2 m: có 2 thành phố Cao Lãnh và Sa Đéc và 15 thị trấn huyện lỵ; mức ngập lũ nông - dưới 1 m: có 4 thành phố là: Cần Thơ, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bến Tre và Rạch Giá; có thị xã Tân An và 23 điểm đô thị trong đó có 17 thị trấn huyện lỵ.

- Vùng phát triển công nghiệp

+ Vùng công nghiệp trung tâm tại đồng bằng sông Cửu Long bố trí các ngành công nghiệp - chế xuất, kỹ thuật cao, công nghiệp sạch và công nghiệp phụ trợ.

+ Vùng công nghiệp phía Đông Bắc tại tỉnh Long An, Tiền Giang giáp

với thành phố Hồ Chí Minh bố trí công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, cơ khí phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng; đóng sửa tàu thuyền.

+ Vùng công nghiệp phía Tây Nam tại các tỉnh: Trà Vinh, An Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Vị Thanh, Cà Mau và Kiên Giang bố trí các ngành công nghiệp khí - điện - đạm, chế biến thủy sản, vật liệu xây dựng, cơ khí chế tạo, điện tử... và công nghiệp phụ trợ.

- Vùng sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng

+ Các vùng du lịch quốc gia, quốc tế: hình thành 4 vùng du lịch chính: cụm du lịch thành phố Cần Thơ và vùng phụ cận, cụm du lịch Mỹ Tho và vùng phụ cận, cụm du lịch Bảy Núi - Rạch Giá - Kiên Lương - Phú Quốc và vùng phụ cận, cụm du lịch Năm Căn - Đất Mũi và vùng phụ cận.

Không gian du lịch Vùng kết hợp xây dựng phát triển các vành đai sinh thái bảo vệ, về cơ bản tổ chức du lịch theo tiểu vùng địa lý và các tuyến nối liên vùng.

+ Tiểu vùng Đồng Tháp Mười, tiểu vùng giữa sông Tiền sông Hậu, tiểu vùng Tứ giác Long Xuyên, tiểu vùng Tây sông Hậu, tiểu vùng Cà Mau, tiểu vùng ven biển Tây.

+ Vùng du lịch Phú Quốc - Hà Tiên - Kiên Lương, phát triển du lịch biển đảo, du lịch sinh thái với các sân chim Hiệp Thành (Bạc Liêu), Tân Dân (Cà Mau), Ba Tri (Bến Tre), Tràm Chim (Đồng Tháp), du lịch tín ngưỡng với các đền chùa nổi tiếng (Dinh Bà và các chùa phân bố tại các tỉnh, tập trung nhất tại Trà Vinh và Sóc Trăng).

+ Các tuyến du lịch nội vùng: từ thành phố Hồ Chí Minh đi Tiền Giang, Đồng Tháp Mười, Cần Thơ, Cà Mau.

+ Các tuyến du lịch quốc tế - quốc gia: thành phố Hồ Chí Minh - thành phố Cần Thơ thông qua cảng biển, cảng hàng không kết nối với các vùng trên thế giới. Thành phố Cần Thơ thông qua trục đường Nam Xuyên Á tạo nên tuyến du lịch với Campuchia - Thái Lan thuộc Tiểu vùng sông Mê Kông. Thành phố Cần Thơ kết nối với các vùng du lịch Cà Mau, Bạc Liêu, Hà Tiên, Phú Quốc. Tuyến du lịch caravan bằng đường thủy dọc sông Mê Kông (cả sông Tiền, sông Hậu) đến biển hồ Campuchia (dài 250 km); các di sản văn hoá lịch sử: lụa Tân Châu (vùng biên giới), Cù Lao ông Hồ, các vườn cây trái nổi tiếng, nhà nổi nuôi cà bèo, trại rắn Đồng Tâm, các chùa Khomer Nam Bộ ở Trà Vinh...

- Vùng nông nghiệp, vùng bảo tồn thiên nhiên:

+ Vùng nông nghiệp được bảo vệ và phát triển với công nghệ sinh học tiên tiến: chủ yếu thuộc các tỉnh: Long An, Tiền Giang và An Giang.

+ Vùng bảo tồn thiên nhiên gồm: khu rừng U Minh Thượng, U Minh Hạ, vùng sinh thái Đồng Tháp Mười... vùng du lịch biển là Phú Quốc, Hà Tiên, Hòn Chông và các điểm khác trên bờ biển Đông của các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng...

- Không gian xây dựng đô thị:

. Vùng trung tâm bán kính 30 km: không gian xây dựng đô thị tập trung cao tại vùng trung tâm hạt nhân trên các trục không gian - hành lang chính là sông Tiền, sông Hậu, quốc lộ 1A. Bao gồm các thành phố Cần Thơ, Long Xuyên, Cao Lãnh và Vĩnh Long, gắn kết chặt chẽ với không gian vùng thành phố Hồ Chí Minh.

. Không gian xây dựng đô thị Tây Nam từ quốc lộ 91 đến Cà Mau: tập trung cao ở trung tâm các đô thị, mở rộng các không gian linh hoạt xung quanh các đô thị trong vùng là: thành phố Rạch Giá, thành phố Cà Mau, thị xã Bạc Liêu, thị xã Vị Thanh. Đây là vùng đô thị đối trọng phía Tây Nam - hệ thống đô thị vệ tinh cho vùng đô thị trung tâm với hạt nhân là thành phố Cần Thơ, gắn kết với nhau thông qua kết nối đường quốc lộ 1A (thành phố Cần Thơ) đến Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, quốc lộ 91 qua thành phố Long Xuyên, thị xã Châu Đốc đến các cửa khẩu quốc tế của tỉnh An Giang sang Campuchia; dọc quốc lộ 61 giao thông từ quốc lộ 1A qua Vị Thanh đến Gò Quao, thành phố Rạch Giá và nối với đường Hồ Chí Minh tới tỉnh Cà Mau.

. Không gian xây dựng đô thị vùng phụ cận bán kính từ 30 - 50 km: là vùng các đô thị gắn kết với các đô thị trung tâm với các khu vực xung quanh là các phân hỗ trợ phát triển các đô thị trung tâm và các trục hành lang kinh tế đô thị của vùng. Không gian xây dựng phi tập trung gắn với vùng sinh thái cảnh quan, vùng nông nghiệp, lâm nghiệp.

. Không gian xây dựng vùng các đô thị đối trọng: tập trung cao ở các đô thị hạt nhân vùng và các khu công nghiệp tập trung.

- Không gian công nghiệp - thương mại dịch vụ:

. Không gian công nghiệp phần lớn tập trung tại các tỉnh tiếp giáp thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cầu Rạch Miễu, cầu Cần Thơ, cầu Hàm Luông hoàn thành (sau năm 2010), các tuyến N1, N2 và các tuyến cao tốc Hồ Chí Minh - Cần Thơ, Cần Thơ - Phnompênh, Cần Thơ - Cà Mau sẽ được xây

dựng hoàn chỉnh, mở rộng thêm các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

. Không gian công nghiệp - thương mại dịch vụ các vùng đối trọng gắn với các đô thị hạt nhân tiểu vùng như công nghiệp chế biến thủy sản, hải sản nông sản và thực phẩm tại các thị xã, thành phố tỉnh lỵ như: Cà Mau, Rạch Giá, Cần Thơ, Mỹ Tho, Long Xuyên, Vĩnh Long... công nghiệp xay xát gạo bố trí tại các thành phố tỉnh lỵ của các tỉnh như: An Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Tiền Giang.... các không gian này phát triển linh hoạt, nhưng có sự kiểm soát.

- Không gian cảnh quan môi trường

. Hệ thống sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây và các sông rạch khác hình thành vành đai xanh cảnh quan là những công viên rừng dọc các sông, kết hợp vành đai cây xanh cách ly giữa đô thị và công nghiệp, cây xanh cách ly đường cao tốc, là không gian cảnh quan chính của vùng. Kết hợp cùng không gian các con sông lớn giải quyết vi khí hậu theo khung thiên nhiên đưa sâu vào trong các đô thị.

. Khu rừng Quốc gia U Minh Thượng, U Minh Hạ, vùng biển Tây, biển Đông, chợ nổi Cái Răng (Cần Thơ), chợ nổi Ngã Bảy (Phụng Hiệp - Cần Thơ) chợ Ngã Năm (Sóc Trăng) chợ Thới Bình (Cà Mau). Vùng sinh thái Đồng Tháp Mười, Tràm Chim (Đồng Tháp). Kết hợp hệ thống sông trong vùng và không gian lâm nghiệp, không gian nông nghiệp, tạo nên không gian mở cảnh quan tự nhiên và môi trường sinh thái trong toàn vùng.

c) Định hướng phát triển hạ tầng xã hội vùng

- Phân bố hệ thống đào tạo vùng

Tập trung các cơ sở đào tạo trong vùng tại các thành phố: Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ, Cà Mau và thị xã Bạc Liêu với thành phố Cần Thơ làm trung tâm phát triển; hình thành các vệ tinh là trung tâm đào tạo tại các thành phố: Cao Lãnh, Long Xuyên và Rạch Giá, tập trung các ngành mũi nhọn có tính đặc thù phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

- Phân bố hệ thống y tế vùng

. Nâng cao công suất và chất lượng bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ để đảm nhận chuyên môn kỹ thuật cao nhất cho vùng. Củng cố và tăng cường đầu tư trang thiết bị, kỹ thuật cho các khoa ngoại chấn thương tại các bệnh viện đa khoa các tỉnh: Tiền Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang và Cà Mau. Xây dựng bệnh viện chấn thương chỉnh hình ở Tiền Giang.

. Đầu tư phát triển Trung tâm y tế dự phòng Cần Thơ để đảm nhiệm chức năng của cả Vùng Đồng bằng sông Cửu Long kết hợp thành lập các trung tâm kiểm dịch biên giới tại tỉnh An Giang, Kiên Giang, Cà Mau. Nâng cấp các Trung tâm y tế dự phòng tỉnh, thành phố bảo đảm đủ trình độ, năng lực giải

quyết các vấn đề y tế dự phòng của tỉnh.

- Phân bố hệ thống nhà ở

. Vùng đô thị trung tâm dọc sông Tiền, sông Hậu: phát triển nhà ở thương mại tập trung mật độ cao.

. Vùng đô thị đối trọng Tây Nam - Đông Bắc: phát triển theo các đô thị mở rộng và trung tâm đô thị gắn với các khu công nghiệp vùng nông nghiệp và vùng sinh thái.

. Các vùng đô thị gắn với các khu công nghiệp tập trung: phát triển tập trung cao ở các đô thị trong vùng và phát triển mở rộng tại các vùng xung quanh, theo cơ chế chính sách linh hoạt, đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp gắn liền với mở rộng đất đai.

- Phân bố hệ thống dịch vụ thương mại:

Hình thành trung tâm thương mại, dịch vụ lớn tại Vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ, Long Xuyên, Rạch Giá, Cà Mau và tại các khu kinh tế cửa khẩu và khu vực cửa khẩu chính và quốc tế với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực là gạo, sản phẩm đông lạnh thủy sản, các loại trái cây ăn quả nhiệt đới, các mặt hàng dệt may, giày dép, điện tử....

7. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật vùng:

a) Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng

- Quy hoạch thủy lợi - tiêu thoát lũ:

+ Vùng tả sông Tiền: gồm 3 tiểu vùng, Bắc và Nam kênh Nguyễn Văn Tiếp có nhiệm vụ chính kiểm soát lũ, tiêu chua, đẩy mặn; tiểu vùng giữa 2 sông Vàm Cỏ có nhiệm vụ kiểm soát xâm nhập mặn, phối hợp với toàn vùng trong thoát lũ và cải tạo môi trường. Hướng thoát lũ chủ yếu ra sông Tiền và sông Vàm Cỏ.

+ Vùng giữa sông Tiền và sông Hậu: gồm 4 tiểu vùng, Bắc kênh Vĩnh An; Bắc sông Măng Thít; Nam sông Măng Thít và Bến Tre. Tiểu vùng Bắc kênh Vĩnh An và Bắc sông Măng Thít chủ yếu là kiểm soát lũ cho ổn định dân cư và phát triển nông nghiệp. Tiểu vùng Nam sông Măng Thít và tiểu vùng Bến Tre chủ yếu là kiểm soát mặn, cấp ngọt tiêu úng phục vụ ổn định dân cư và phát triển nông nghiệp. Nguồn nước cấp chính là sông Tiền và sông Hậu. Hướng thoát chủ yếu là sông Hậu và một phần ra sông Tiền.

+ Vùng bán đảo Cà Mau: gồm 6 tiểu vùng là Tây sông Hậu, U Minh Thượng, U Minh Hạ, Quản Lộ - Phụng Hiệp, Nam Cà Mau và ven biển Bạc Liêu - Vĩnh Châu. Nguồn nước cấp chính là từ sông Hậu qua các kênh trục và từ nước mưa. Hướng tiêu chính của vùng là các hệ thống sông Cái Lớn, Cái

Bé, Ông Đốc, Gành Hào, Mỹ Thanh... và trực tiếp ra biển. Tiểu vùng Tây sông Hậu có nhiệm vụ kiểm soát lũ (từ Tứ giác Long Xuyên sang), tiêu úng và kiểm soát mặn ở vùng tiếp giáp sông Cái Lớn - Cái Bé, các tiểu vùng khác chủ yếu là ngăn mặn, giữ ngọt để bảo vệ sản xuất, ổn định dân cư.

+ Vùng Tứ giác Long Xuyên: nhiệm vụ chủ yếu là kiểm soát lũ, tăng khả năng cấp nước ngọt từ sông Hậu, tiêu úng, tiêu chua và kiểm soát mặn ven biển phục vụ ổn định dân cư, phát triển nông nghiệp, thủy sản.

- Các giải pháp cơ bản chuẩn bị kỹ thuật:

+ Vùng chịu ngập sâu, đầu nguồn lũ cần hạn chế xây dựng, đặc biệt là các công trình làm ảnh hưởng tới dòng chảy của lũ. Khu vực đô thị, dân cư ven sông cần có biện pháp phòng chống sạt lở (xây kè, chỉnh dòng, khoảng cách an toàn bảo vệ bờ sông...).

+ Hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi chính của vùng, hệ thống thủy lợi nội đồng, các khu dân cư nông thôn, kết hợp đường giao thông nông thôn và đê bao chống ngập lũ.

+ Hoàn thiện hệ thống đê biển, theo dự án của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang) có tính đến tác động biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

+ Bảo vệ và khôi phục hệ thống rừng phòng hộ ven biển, hạn chế và kiểm soát xây dựng tại các khu vực này.

- Quy hoạch chiều cao:

+ Cao độ (cốt) xây dựng của các đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp được xác định trên cơ sở mực nước cao nhất (ứng với tần suất 1% - hệ cao độ quốc gia) theo quy phạm hiện hành.

+ Nền đất xây dựng sử dụng một hoặc kết hợp các giải pháp như: san lấp toàn bộ diện tích xây dựng (khu vực xây dựng mới), đắp đê bao vượt lũ (khu vực xây dựng cải tạo, mật độ xây dựng cao), giải pháp kết hợp bao đê tới cao độ vượt lũ - tôn nền đến một cao trình nhất định.

+ Đối với khu dân cư sống phân tán cần sử dụng giải pháp tôn nền... kết hợp vườn ao, chăn nuôi.

- Phòng chống ảnh hưởng thiên tai:

+ Nạo vét luồng lạch, khai thác cát sông một cách khoa học, kết hợp điều tiết dòng chảy xem xét ảnh hưởng đối với vấn đề sạt lở kè, bờ...

+ Nghiên cứu, cảnh báo và đề xuất giải pháp phòng chống thiên tai (như

kè bờ sông, di dời dân cư, trồng cây bảo vệ bờ...) tại những khu vực có nguy cơ sạt lở cao dọc các tuyến sông, kênh, rạch.

+ Phân luồng đối với các tuyến vận tải lớn và tuyến tàu cao tốc; chú trọng các tuyến đã được cảnh báo về sạt lở.

- Định hướng thoát nước mưa đô thị:

+ Giai đoạn tới năm 2015: cải tạo hệ thống thoát nước chung khu vực hiện hữu, xây dựng hệ thống thoát riêng và độc lập cho các khu đô thị mới. Hoàn thành các dự án thoát nước và cải thiện môi trường đô thị đã có nguồn vốn ODA. Đối với các đô thị chưa được bố trí nguồn vốn xây dựng hoàn chỉnh, cần cải tạo tăng cường năng lực thoát nước hệ thống hiện hữu, chống ngập úng và nâng cao điều kiện sống cho người dân trong đô thị.

+ Giai đoạn 2015 - 2020: xây dựng hệ thống thoát nước riêng (nước mưa chảy riêng, nước thải chảy riêng). Nước mưa được thiết kế theo hệ thống riêng thoát ra sông, kênh, rạch và không phải xử lý. Đối với khu vực đô thị hiện hữu, cải tạo hệ thống thoát nước chung đã có với giải pháp công bao có hồ tách dòng để thu gom nước thải dẫn tới trạm xử lý nước thải tập trung của đô thị.

+ Đối với đô thị khu vực nền đất thấp, ảnh hưởng thủy triều (vùng bán đảo Cà Mau) khi lập quy hoạch xây dựng cần dự phòng quỹ đất xây dựng hồ điều hòa (10 - 15% đất xây dựng đô thị)

b) Giao thông:

- Đường bộ:

+ Hệ thống trục dọc quốc gia:

. Nâng cấp quốc lộ 1A đoạn thành phố Hồ Chí Minh tới Cần Thơ quy mô 4 làn xe; nâng cấp trục ven biển quốc lộ 50 và quốc lộ 60 (sau năm 2020 tuyến này sẽ là đường cao tốc).

. Xây dựng tiếp và xây dựng mới: trục N1 dọc biên giới nối quốc lộ 14C từ Tây Ninh tới Hà Tiên; đường Hồ Chí Minh: tiếp nối quốc lộ 14 từ ranh giới Long An - Đất Mũi (Cà Mau). Dự kiến sau 2020 đoạn từ phía Bắc tới thành phố Cà Mau sẽ là đường cao tốc; xây dựng đường cao tốc phía Đông: từ thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố Cần Thơ - Cà Mau (theo đường Quản Lộ - Phụng Hiệp); đường cao tốc liên vùng phía Nam nối đồng bằng sông Cửu Long với miền Đông Nam Bộ, điểm đầu tại Long An.

+ Trục dọc nội vùng: nâng cấp quốc lộ 61 (Vị Thanh - Cần Thơ), đoạn quốc lộ 80 từ cầu Mỹ Thuận tới đường N2 quy mô cao tốc.

+ Hệ thống trục ngang (từ biên giới về phía biên Đông):

. Nâng cấp tuyến ven biển phía Nam từ cửa khẩu Hà Tiên đến Cà Mau; xây dựng tiếp đường Nam sông Hậu tới Bạc Liêu; cải tạo mở rộng quốc lộ 62 từ Tân An đi cửa khẩu Bình Hiệp; nâng cấp đoạn quốc lộ 30 từ quốc lộ 1A tới đường N2 (Cao Lãnh) quy mô là cao tốc; cải tạo mở rộng quốc lộ 30 từ N2 đi cửa khẩu Dinh Bà; duy tu bảo dưỡng quốc lộ 91 từ Cần Thơ đi Châu Đốc; xây dựng cao tốc Cần Thơ - Châu Đốc - Phnompênh; xây dựng cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu; cải tạo mở rộng, nâng cấp tuyến quốc lộ 53 qua Vĩnh Long, Trà Vinh, quốc lộ 54 qua Vĩnh Long, Trà Vinh, Đồng Tháp đi Khu kinh tế Định An và cảng nước sâu Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (kết hợp làm đê bao); cải tạo mở rộng quốc lộ 57 qua tỉnh Bến Tre;

. Nâng cấp một số đường tỉnh lên quốc lộ như tỉnh lộ 886 nối Tiền Giang - Long An, tỉnh lộ 865, tỉnh lộ 846 nối Long An - Đồng Tháp, tỉnh lộ 941 nối An Giang Kiên - Giang, đường dọc kênh Nguyễn Văn Tiếp, đường dọc kênh Tháp 10 số 2, tỉnh lộ 956 An Giang; đường giữa 2 sông Vàm Cỏ (đường kinh BoBo). Xây dựng mới: 2 đường dọc kênh Chợ Gạo mới; xây dựng đường Bạc Liêu - Búng Tàu; xây dựng đường nối An Giang - Bạc Liêu trên cơ sở tỉnh lộ 943 kéo dài; mở quốc lộ 30B từ cửa khẩu Dinh Bà nằm giữa Đồng Tháp - Long An nối Tiền Giang. Xây dựng đường bao ven biển, tuần tra dọc biên giới kết hợp giao thông, phục vụ kinh tế và an ninh quốc phòng.

+ Hệ thống đường trên đảo Phú Quốc: cải tạo và xây mới 3 tuyến đường trục: Dương Đông - Cửa Cạn, Suối Cái - Gành Dầu, Bãi Thơm - Gành Dầu.

+ Giao thông nông thôn: phát triển đường giao thông nông thôn cho xe cơ giới tới tất cả trung tâm các xã và liên kết với mạng giao thông huyện tỉnh bảo đảm thông suốt, đường rộng 2 làn xe ô tô có tính tới lưu lượng xe 2 bánh; không kết nối đường giao thông nội thị trực tiếp với quốc lộ.

+ Giao thông đô thị:

. Xây dựng mạng lưới đường đô thị theo quy hoạch đô thị được duyệt. Phát triển giao thông công cộng trong đô thị, các tuyến giao thông công cộng nội vùng trong từng tỉnh, các tuyến xe buýt từ trung tâm tỉnh tới các huyện, khu công nghiệp, cảng, sân bay, ga đường sắt, nông lâm trường, đi các cửa khẩu.

. Các tuyến giao thông công cộng liên vùng: từ Cần Thơ và trung tâm các tỉnh đi vùng thành phố Hồ Chí Minh. Chú trọng phát triển dịch vụ tiếp vận và phân phối hàng hoá hành khách đảm bảo kết nối liên thông giữa các loại phương tiện

. Xây dựng các bến xe tại các đô thị trung tâm tỉnh, huyện và xã. Bến xe khách phải bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn và liên kết với chợ, bến tàu, sân

bay. Bến xe hàng hoá cũ vị trí gần các kho hàng hoá, khu công nghiệp, đường bộ, đường sắt, cảng đường thủy, sân bay.

+ Công trình cầu phà vượt sông:

Cầu Mỹ Thuận và cầu Cần Thơ trục quốc lộ 1A; cầu Cao Lãnh và cầu Vàm Cống, cầu Hàm Luông (đường Hồ Chí Minh); cầu Đại Ngãi và cầu Cổ Chiên (quốc lộ 60) nối vùng Nam Măng Thít với Bán đảo Cà Mau (nâng cấp phà hiện hữu); cầu Hồng Ngự và cầu Tân Châu tuyến N1 (giai đoạn 1 dùng phà); cầu Mỹ Lợi trên quốc lộ 50 nối thành phố Hồ Chí Minh với đồng bằng sông Cửu Long trên sông Vàm Cỏ Lớn.

- Giao thông đường thủy:

+ Luồng đường biển: nạo vét các luồng: luồng sông Hậu qua cửa Định An, luồng sông Tiền qua cửa Tiểu và Hàm Luông, luồng sông Cửa Lớn qua Cửa Bồ Đề, luồng vào cảng Hòn Chông, Bình Trị; luồng tàu biển qua kênh Quan Chánh Bó.

+ Luồng đường sông:

. Cấp I: Cửa Tiểu - Campuchia, cửa Định An - Tân Châu.

. Cấp II : thành phố Hồ Chí Minh - Cà Mau (qua kênh Xà No), thành phố Hồ Chí Minh - Kiên Lương (qua kênh Lấp Vò), thành phố Hồ Chí Minh - Cà Mau (tuyến ven biển), thành phố Hồ Chí Minh - Kiên Lương (kênh Tháp Mười), thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Hóa (sông Vàm Cỏ Tây), kênh Phước Xuyên - kênh 28, Rạch Giá - Cà Mau, Vũng Tàu - Thị Vải - đồng bằng sông Cửu Long.

. Cấp IV: Mộc Hóa - Hà Tiên. Mở tuyến ven biển đi các cảng lớn vùng thành phố Hồ Chí Minh để phá thế độc đạo của Kênh Chợ Gạo. Kéo dài tuyến tàu cao tốc ven biển Bắc Nam tới các cảng dọc biển Đông và Tây vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đầu tư mở rộng kênh Chợ Gạo có kè 2 bên để chống xói lở, sau này sẽ đào tuyến kênh Chợ Gạo mới cách kênh Chợ Gạo cũ 3 km về phía Đông. Nâng cấp kênh Nguyễn Văn Tiếp, đào kênh dọc biên giới nối tiếp kênh Vĩnh Tế, kênh Sở Hạ nhằm phát triển giao thông và an ninh quốc phòng.

- Hệ thống cảng biển khu vực đồng bằng sông Cửu Long (Nhóm 6):

. Cụm cảng đầu mối trung tâm tại Cần Thơ: bao gồm các khu cảng Hoàng Diệu, Trà Nóc, Ô Môn, Bình Thủy và Cái Cui.

. Các cảng tổng hợp và chuyên dùng tại các địa phương trong khu vực:

+ Hệ thống sông Hậu: Trà Cú - Trà Vinh; Đại Ngãi - Sóc Trăng; Bình Minh - Vĩnh Long; Năm Cái Cui - Hậu Giang cho tàu 1 ÷ 2 vạn DWT; Mỹ Thới - An Giang; Lấp Vò - Đồng Tháp cho tàu 5 ngàn ÷ 1 vạn DWT. Luồng

tàu ra vào chính qua kênh Quan Chánh Bó - Sông Hậu.

+ Hệ thống sông Tiền: Cao Lãnh, Sa Đéc - Đồng Tháp; Mỹ Tho - Tiền Giang; Vĩnh Thái - Vĩnh Long. Luồng tàu ra vào chính qua cửa Tiểu.

+ Trên sông Cái Lớn là Năm Căn - Cà Mau cho tàu 3 ÷ 5 ngàn DWT, luồng vào qua cửa Bồ Đề.

+ Ven biển Tây là Hòn Chông, Kiên Lương - Kiên Giang cho tàu tổng hợp 3 - 5 ngàn DWT, tàu hàng chuyên dùng 5 ngàn ÷ 1 vạn DWT; Bãi Nò - Hà Tiên, cửa sông Ông Đốc - Cà Mau cho tàu hàng 1 ÷ 3 ngàn DWT.

+ Cảng cho tàu biển lớn ở khu vực ngoài cửa sông Hậu:

Tiếp tục nghiên cứu khả năng xây dựng một cảng cho tàu biển trọng tải lớn (vượt ngoài khả năng nâng cấp cải tạo lồng cửa sông) để làm hàng xuất nhập khẩu trực tiếp cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long hạn chế tiếp chuyển qua các cảng thuộc nhóm 5, vị trí dự kiến ở ngoài khơi vùng biển Sóc Trăng để thuận tiện cho việc rút hàng của các địa phương vùng bán đảo Cà Mau.

- Hệ thống cảng biển khu vực biển đảo Tây Nam (Nhóm 7):

+ Đảo Phú Quốc: xây dựng cảng hàng hóa và hành khách An Thới, Vịnh Đầm cho tàu 2 ÷ 3 ngàn DWT; cảng hành khách Dương Đông, Mũi Đất Đỏ cho tàu khách du lịch quốc tế 9 vạn GRT. Xây dựng các bến đậu tàu du lịch, thuyền buồm tại các vị trí có tổ chức du lịch, tham quan và khu dân cư.

+ Quần đảo Nam Du: xây dựng cảng đầu mối cho tàu có trọng tải lớn nhập than phục vụ các nhà máy nhiệt điện.

- Hệ thống cảng sông:

+ Các cảng đầu mối khu vực gồm: cụm cảng Cao Lãnh, Long Xuyên, Vĩnh Long và Cà Mau.

+ Cảng hàng hóa: Tân An (xây dựng mới), Long Đức, Giao Long, An Phước, Long Hưng, Ngã Năm, Cái Côn, Vị Thanh (xây dựng mới), Tân Châu (xây dựng mới), Bình Long, Tắc Cậu, Hộ Phòng (xây dựng mới), Bạc Liêu, Ông Đốc (xây dựng mới).

+ Cảng hành khách: Mỹ Tho, Cao Lãnh, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bến Tre, Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Hà Tiên, Sóc Trăng, Cà Mau, Năm Căn, Ông Đốc.

- Giao thông đường sắt: xây dựng mới tuyến đường sắt Sài Gòn - Mỹ Tho. Trong tương lai xây dựng tuyến: Mỹ Tho - Cần Thơ - Cà Mau; Cần Thơ - Châu Đốc và tuyến Châu Đốc - Phnompênh.

- Giao thông hàng không:

+ Nâng cấp Cảng hàng không Cần Thơ thành sân bay quốc tế của vùng. Xây dựng cảng hàng không Phú Quốc tại Dương Tơ thành sân bay quốc tế.

+ Cảng hàng không Cà Mau, Rạch Giá là sân bay nội địa.

+ Các sân bay quân sự hiện hữu cần giữ lại (khi có điều kiện khôi phục thành sân bay phục vụ cứu hộ, quốc phòng): Kiên Lương, Trà Vinh, Năm Căn, Sóc Trăng, Long Xuyên, Châu Đốc, Cao Lãnh... Xây dựng sân bay Long Toàn tại duyên hải Trà Vinh phục vụ khu vực duyên hải và cảng Lớn vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Quy hoạch hệ thống vận tải và hậu cần đa phương tiện (logistics): tại các tỉnh: Tiền Giang, Cần Thơ, An Giang, Cà Mau, Trà Vinh xây dựng trung tâm dịch vụ tiếp vận và phân phối hàng hoá, hành khách bảo đảm kết nối liên thông các loại phương tiện đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng không (hậu cần đa phương tiện).

c) Định hướng cấp nước:

- Nguồn nước:

+ Nguồn cấp nước chính là nước mặt trên sông Hậu và sông Tiền, từ khu vực phía thượng nguồn các sông cách biển trên 50 km.

+ Nguồn nước ngầm hạn chế tối đa khai thác tập trung quy mô lớn, chỉ sử dụng khi không có các nguồn khác.

- Dự báo nhu cầu dùng nước:

+ Khu vực đô thị : tiêu chuẩn cấp nước 120 lít/người/ngày đêm. Tỷ lệ cấp nước sạch đạt 100% đến năm 2020.

+ Khu vực nông thôn: tiêu chuẩn cấp nước 80 -100 lít/người/ngày đêm. Tỷ lệ cấp nước sạch đạt 100% đến năm 2020.

+ Khu công nghiệp: đạt tiêu chuẩn cấp nước 40m³/ngày/ha với 80% quy mô khu công nghiệp.

+ Tổng nhu cầu dùng nước sinh hoạt dự kiến đến năm 2020 là 2,5-3 triệu m³/ngày. Nhu cầu cấp nước công nghiệp khoảng 600.000 - 1 triệu m³/ngày.

- Giải pháp cấp nước:

Giai đoạn đến năm 2015:

+ Đối với các dự án xây dựng nhà máy nước, trạm cấp nước đang thực hiện, tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh để phục vụ nhu cầu phát triển.

+ Tập trung nguồn vốn hoàn chỉnh và nâng cấp mạng lưới cấp nước.

Tăng hiệu quả hệ thống cấp nước hiện có, giảm tối đa thất thoát nước.

Giai đoạn từ 2015 - 2020 (xây dựng công trình cấp nước vùng):

+ Xây dựng nhà máy nước mặt sông Hậu (nhà máy nước sông Hậu I), khu vực Tân Thành - Cần Thơ có công suất đợt đầu $Q_1 = 500.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$, khi có nhu cầu sẽ nâng công suất lên $Q_2 = 1.000.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Phục vụ cho khu vực vùng hành lang Tây sông Hậu, hành lang ven Biển Đông.

+ Xây dựng nhà máy nước mặt Sông Hậu (nhà máy nước sông Hậu II), khu vực Long Xuyên - An Giang có công suất đợt đầu $Q_1 = 1.000.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$, khi có nhu cầu nâng công suất lên $Q_2 = 2.000.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$ phục vụ cho khu vực vùng Bán đảo Cà Mau, hành lang biển Tây (Kiên Giang, An Giang). Tăng công suất trạm bơm 1 phục vụ cho nhà máy nước sông Hậu I khi nước mặn xâm nhập vượt qua cầu Cần Thơ.

+ Xây dựng nhà máy nước mặt Sông Hậu (nhà máy nước sông Hậu III) khu vực Châu Đốc - An Giang có công suất đợt đầu $Q_1 = 200.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$ và khi có nhu cầu nâng công suất lên $Q_2 = 500.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$ phục vụ cho khu vực vùng Tây Bắc hành lang Tây sông Hậu, hành lang biên giới.

+ Xây dựng nhà máy nước mặt Sông Tiền khu vực Cái Bè - Tiền Giang có công suất đợt đầu $Q_1 = 200.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (hiện có dự án công suất $q = 170.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$) và $Q_2 = 800.000 - 1 \text{ triệu } \text{m}^3/\text{ngày}$ phục vụ cho khu vực phía Bắc sông Tiền, hành lang ven biển Đông và một phần Tây Nam vùng thành phố Hồ Chí Minh (khoảng $500.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$).

d) Định hướng cấp điện:

- Nguồn điện:

+ Hiện có các nhà máy điện: Trà Nóc (193,5 MW), Khí - Điện - Đạm Cà Mau (công suất tổ máy 1 và 2 là 1.500 MW). Dự kiến sẽ xây dựng các nhà máy điện: nhà máy nhiệt điện Ô Môn, công suất 1.200 MW, nằm ở huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ; nhà máy nhiệt điện than Kiên Lương (tỉnh Kiên Giang), công suất 4.400MW; nhà máy nhiệt điện than Hậu Giang, công suất 5.200 MW; nhà máy nhiệt điện than Trà Vinh (huyện Duyên Hải), công suất 4.400 MW; nhà máy nhiệt điện than Sóc Trăng, công suất 4.400 MW ở huyện Long Phú - Sóc Trăng; nhà máy nhiệt điện than Long An, công suất 1.200 MW ở huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

+ Tổng công suất của các nhà máy điện hiện có và dự kiến là 22.500 MW, đủ khả năng cung ứng điện cho Vùng.

- Đường dây truyền tải điện: xây dựng mới và nâng cấp lưới điện cao thế 500 KV, 220 KV, 110 KV;

- Sử dụng các nguồn năng lượng khác: nghiên cứu, xây dựng các trạm phong điện tại Phú Quốc và các đảo ở Kiên Giang, Cà Mau; nghiên cứu, phát triển năng lượng mặt trời, gió, biogas và các dạng năng lượng khác, ở vùng sâu, ven biển, hải đảo...

đ) Định hướng thoát nước thải, thu gom, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Thoát nước thải:

+ Hệ thống thoát nước phải được xây dựng đồng bộ cho từng lưu vực, bao gồm hệ thống thoát nước thải và nhà máy xử lý. Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi xả ra sông, rạch.

+ Các nhà máy sản xuất công nghiệp, các cơ sở dịch vụ có nguồn nước thải độc hại phải có trạm xử lý nước thải cục bộ trước khi xả vào hệ thống cống chung của đô thị.

+ Các làng nghề, cụm dân cư tập trung phải được đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải dạng tập trung hoặc phân tán.

+ Tái sử dụng nước thải từ 20 – 30% cho nhu cầu nước tưới cây, rửa đường và các nhu cầu khác tại các đô thị, khu công nghiệp.

- Định hướng quy hoạch thu gom xử lý chất thải rắn (CTR):

+ Ngăn ngừa, giảm thiểu CTR ngay từ nguồn phát sinh, thu hồi tái chế, tái sử dụng các nguyên vật liệu hữu ích.

+ Phân loại rác tại hộ gia đình trong các đô thị. Thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

+ Khu vực bãi chôn lấp rác, khu liên hợp xử lý rác cần xây dựng trạm xử lý nước rỉ rác đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi xả ra sông rạch.

+ Tổ chức thu gom và xử lý chất thải rắn trong các đô thị - khu công nghiệp đạt 90% giai đoạn tới năm 2015 và 100% giai đoạn 2020.

+ Xây dựng khu xử lý rác chức năng vùng tỉnh quy mô 40 - 50 ha, khoảng cách tới đô thị là 30 - 40 km. Vùng huyện, quy mô 10 - 20 ha cự ly vận chuyển khoảng 10 km, cho các thị trấn, thị tứ.

+ Sử dụng công nghệ xử lý tổng hợp (chôn lấp hợp vệ sinh + tái chế + chế biến + đốt) và thu gom, xử lý nước rỉ rác. Bố trí ô chôn lấp chất thải rắn độc hại, có khu vực riêng theo Quy định quản lý chất thải nguy hại.

- Định hướng quy hoạch nghĩa trang: xây dựng nghĩa trang nhân dân, công viên nghĩa trang,... cự ly phục vụ 40 - 50 km, quy mô 100 - 200 ha. Cấp huyện, liên huyện bố trí nghĩa trang kết hợp hỏa táng và địa táng, quy mô 30 - 50 ha, thuận tiện giao thông thủy bộ.

e) Định hướng chiến lược bảo vệ môi trường:

- Quản lý chiến lược:

+ Khai thác, sử dụng đất và các nguồn lực tự nhiên: hợp lý, đúng chất và quy mô, tuân thủ chặt chẽ tiêu chí, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong các quy hoạch chuyên ngành và chiến lược bảo vệ môi trường (công nghiệp; nông, lâm nghiệp; nuôi trồng thủy hải sản...).

+ Khoanh vùng và đưa vào quy hoạch sử dụng đất lâu dài và tái tạo các khu vực rừng phòng hộ, rừng ngập mặn ven biển, rừng quốc gia, các khu vực sinh thái đặc thù, danh lam thắng cảnh... (U Minh, Chàm Chim, biển đảo Phú Quốc, Hà Tiên, Đồng Tháp Mười...).

+ Khoanh vùng các lưu vực quản lý chất thải ảnh hưởng tới nguồn nước sông Tiền, sông Hậu. Lập bản đồ đánh giá trữ lượng nước ngầm dưới đất, quản lý phối hợp toàn vùng, phương pháp khai thác sử dụng...

+ Quản lý các tác nhân gây ô nhiễm chất thải lỏng (nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất công nghiệp và nông nghiệp); chất thải rắn (thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt, y tế và phế thải sản xuất...); nguồn phát sinh tiếng ồn và ô nhiễm không khí (sản xuất, giao thông, xây dựng...); xây dựng nghĩa trang.

+ Kiểm soát và cảnh báo các yếu tố ảnh hưởng tới môi trường trong vùng sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

- Chú trọng tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về môi trường trong cộng đồng để mọi người dân nhận thức đầy đủ và tự nguyện tham gia bảo vệ môi trường.

- Các giải pháp cụ thể:

+ Gắn kết, lồng ghép phát triển kinh tế, quy hoạch xây dựng, các quy hoạch ngành và quy hoạch môi trường, thực hiện quản lý chất thải tổng hợp, xây dựng các đầu mối xử lý chất thải vùng tỉnh, các đô thị, vùng sản xuất.

+ Xây dựng hệ thống điểm quan trắc toàn vùng tại những khu vực nhạy cảm, các lưu vực sông (sông Tiền, sông Hậu, Đồng Tháp Mười, hệ thống kênh, rạch chính, khu vực sinh thái, nuôi trồng thủy sản...) gắn kết mạng lưới quốc gia. Định kỳ quan trắc phân tích đánh giá kết quả tổng hợp, lập bản đồ môi trường toàn vùng. Quản lý, giám sát, cảnh báo và xây dựng chương trình bảo vệ môi trường.

+ Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, quản lý môi trường các dự án và đặc biệt với khu vực nhạy cảm nhằm giảm thiểu hoặc không xây dựng các dự án ảnh hưởng tới vùng sinh thái đặc thù, vùng bảo tồn thiên nhiên (rừng phòng hộ ven biển, hải đảo, rừng ngập mặn, vùng bảo vệ nguồn nước...).

8. Chương trình và dự án ưu tiên đầu tư:

a) Các chương trình kết cấu hạ tầng tạo điều kiện phát triển toàn vùng.

- Phát triển các tuyến giao thông quốc gia trục dọc đường quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh (N2), cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ - Cà Mau, quốc lộ 50 - quốc lộ 60, tuyến biên giới N1. Xây dựng các cặp công trình cầu vượt sông Tiền, sông Hậu trên tuyến.

- Phát triển (nâng cấp, xây dựng tiếp) các tuyến ngang quốc lộ 62, quốc lộ 30, quốc lộ 53, quốc lộ 54, quốc lộ 57 và các tuyến dọc sông Hậu quốc lộ 91, cao tốc Cần Thơ - An Giang - Phnompênh, Bạc Liêu - Kiên Giang.

- Phát triển các tuyến đường cao tốc liên kết vùng.

- Phát triển hệ thống đường sắt thành phố Hồ Chí Minh - Mỹ Tho - Cần Thơ.

- Phát triển các tuyến đường tỉnh, đường đô thị liên kết với khung giao thông vùng.

- Phát triển giao thông công cộng nội tỉnh và liên tỉnh.

- Nâng cấp hệ thống giao thông thủy nội vùng, liên vùng, các tuyến ven biển.

- Nâng cấp hệ thống cảng biển, cảng sông.

- Phát triển hoàn thành hệ thống sân bay.

- Phát triển cung cấp năng lượng điện rộng và các trung tâm cấp vùng.

- Phát triển hệ thống cấp nước và nhà máy nước cấp vùng.

b) Các chương trình nâng cao chất lượng sống bảo vệ môi trường

- Phát triển không gian đô thị vùng trung tâm với thành phố Cần Thơ là đô thị hạt nhân trung tâm vùng.

- Phát triển không gian đô thị các vùng đô thị Đông Bắc và Tây Nam.

- Phát triển các công trình dịch vụ công cộng cấp quốc tế, quốc gia và vùng.

- Các chương trình tổng thể nâng cấp đô thị.

- Các chương trình kiểm soát bảo vệ cảnh quan môi trường, bảo vệ nguồn nước.

- Các chương trình phát triển các vùng du lịch, các tuyến du lịch cảnh quan, sinh thái trong nước và quốc tế.

- Chương trình phát triển nhà ở cho vùng ngập lũ, người thu nhập thấp và các khu công nghiệp tập trung.

Điều 2.

- Giao Bộ Xây dựng tổ chức công bố Quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 và tổ chức việc thực hiện quy hoạch đô thị theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh trong vùng tiến hành rà soát, điều chỉnh hoặc triển khai quy hoạch đô thị theo các nội dung của Quy hoạch xây dựng Vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Hậu Giang, Trà Vinh, Bến Tre, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh Ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Hậu Giang, Trà Vinh, Bến Tre, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: KTTH, NC, ĐP;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). *74*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải